

Bản án số: 06/2020/HS-ST  
Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ G, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đình Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Y Hương và Ông Nguyễn Viết Khang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ G, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y L** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1976 tại huyện Đ G, tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn 14B, xã Đăk Pék, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A V (đã chết) và bà Y L; Có cH là Lê Tiến Th, sinh năm: 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010. Trước khi phạm tội, bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 13/02/2020 đến ngày 24/6/2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

+ Ông Nguyễn Mạnh H; sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Hoàng Thị Ánh M; sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (Có

*đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

+ Ông Nguyễn Mạnh H; sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

+ Bà Phạm Thị H; sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Tiến L; sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2014 đến tháng 7/2017, mặc dù biết UBND huyện Đ G không có kế hoạch thi tuyển và tuyển dụng công chức nhưng Y L (Với chức vụ Trưởng Phòng Nội vụ) vẫn đưa ra thông tin gian dối là xin được việc làm (xin vào biên chế Nhà nước) cho Nguyễn Tiến L (con ông Nguyễn Mạnh H - bà Hoàng Thị Ánh M) và Nguyễn Thị H Nhung (con bà Phạm Thị H - ông Nguyễn Mạnh H) để chiếm đoạt tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Sau đó, Y L đã sử dụng vào việc chi trả các khoản nợ cá nhân, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Tháng 8 năm 2014, Nguyễn Tiến L (sinh năm 1987, trú tại: thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum) tốt nghiệp Trường Đại học Giao thông vận tải và nộp hồ sơ xin việc tại Phòng Nội vụ huyện Đ G. Cùng thời điểm đó, ông Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1961, trú tại: thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum, là bố của Lộc) đến gặp Y L (sinh ngày 15/10/1976, trú tại: thôn 14B, xã Đăk Pék, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum là Trưởng Phòng Nội vụ lúc bấy giờ) để xin việc làm cho Lộc. Tháng 11/2014, Y L giới thiệu để Nguyễn Tiến L được ký hợp đồng ngoài quỹ lương với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện.

Khoảng tháng 5/2015, ông H gặp và nghe Y L nói về việc xin cho Lộc được biên chế phù hợp với chuyên ngành của Lộc với số tiền khoảng 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) đến 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) thì gia đình ông H đồng ý. Thời gian khoảng tháng 7/2015, vợ chồng ông Nguyễn Mạnh H - bà Hoàng Thị Ánh M vay mượn số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) của con trai tên là Nguyễn Hoài B (sinh năm 1982, trú tại Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) rồi điện thoại cho Y L. Tại nhà ông H, Y L nhận số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) do bà M đưa (nhưng theo lời khai của Y L thì chỉ nhận 100.000.000 đồng (*Một*

trăm triệu đồng). Đến tháng 9/2015, Nguyễn Tiến L nghỉ làm ở phòng Kinh tế - Hạ tầng với lý do hết hợp đồng nên gia đình ông H lên gặp Y L để hỏi thì Liên nói “*Gia đình cố gắng chờ, đang sắp xếp*”. Sau một thời gian, Y L không xin việc được cho Lộc nên gia đình ông H đòi lại số tiền đã đưa. Đến cuối năm 2018, Y L trả cho bà Hoàng Thị Ánh M 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ngày 29/01/2019, ông H nói Nguyễn Tiến L lên nhà Y L đòi tiền, do không có tiền nên Y L đã viết giấy mượn tiền gửi cho ông H với nội dung mượn tiền của gia đình là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và hứa trả số tiền trên cho ông H vào ngày 10/3/2019 (Liên viết nhầm thành ngày 10/3/2018). Ông H không đồng ý và tìm gặp L để nói về việc gia đình ông H đưa 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) cho Liên xin việc cho Lộc chứ không phải cho vay tiền. Do không lấy lại được tiền, ông Nguyễn Mạnh H đã làm đơn tố cáo gửi Chủ tịch UBND huyện Đ G và chuyển giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ G làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị Ánh M: Sau khi vay được tiền, ông H điện thoại cho Y L xuống nhà ông H tại thôn Đăk Sút, xã Đăk Kroong, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum và bà Hoàng Thị Ánh M đưa cho Y L số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), lúc đó có ba người là bà M, ông H và Y L. Tuy nhiên, Y L khai chỉ nhận của vợ chồng ông H và bà M số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Tiến hành đối chất giữa các bên nhưng không có kết quả, việc giao nhận tiền không có giấy tờ chứng M nên chỉ đủ căn cứ buộc Y L đã nhận số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

**Lần thứ hai:** Khoảng tháng 4/2017, bà Phạm Thị H (sinh năm 1968, trú tại: Thôn 16/5, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum) lên Phòng Nội vụ huyện Đ G để nộp hồ sơ xin việc cho con gái tên là Nguyễn Thị H Nhung. Tại đây, bà H có trao đổi với Y L về vấn đề nộp hồ sơ để xin việc cho con gái. Sau đó, vợ chồng bà Phạm Thị H - ông Nguyễn Mạnh H có đến nhà Y L (Thôn 14B, xã Đăk Pék, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum) để trao đổi và nhờ Y L giúp đỡ con gái bà H được vào biên chế công chức cấp xã. Trong quá trình trao đổi, Y L có đưa ra thông tin đang còn thiếu một số vị trí kế toán tại các xã Đăk Plô, Đăk Choong và xã Xốp phù hợp với chuyên ngành học của con gái bà H, “*Nếu anh chị (vợ chồng bà H) muốn xin cho cháu thì nên lo sớm*”. Sau khi vay được tiền ngân hàng, vợ chồng bà H - ông Hùng đã lên nhà và đưa cho Y L 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Hai bên đã thỏa thuận miệng với nhau số tiền trên vợ chồng bà H - ông Hùng đưa cho Y L để nhờ giúp đỡ con gái của bà H thi vào công chức cấp xã với vị trí là kế toán xã Đăk Plô. Tháng 7/2017, Y L chuyển công tác sang làm Bí thư Đảng ủy thị trấn Đ G, huyện Đ G. Bà H thấy sau khi nhận tiền, Y L đã không xin được cho con gái vào vị trí kế toán xã Đăk Plô như đã hứa nên gặp Y L để hỏi rõ và đòi lại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) mà vợ chồng bà đã đưa cho Y L. Sau nhiều lần đòi không được, ngày 20/12/2019 bà Phạm Thị H đã gửi đơn tố cáo Y L đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ G.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G truy tố bị cáo Y L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a,

khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c, g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, các bị hại không có đề nghị gì, nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ G, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người bị hại là ông Nguyễn Mạnh H, bà Hoàng Thị Ánh M, ông Nguyễn Mạnh H, bà Phạm Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nhận thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng tới quá trình xét xử, lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: do cần tiền tiêu xài và vay mượn ngoài xã hội nhiều, từ tháng 7/2015 đến tháng 4/2017, mặc dù biết UBND huyện Đ G không có kế hoạch thi tuyển và tuyển dụng công chức nhưng Y L (lúc này là Trưởng phòng Nội vụ huyện Đ G) đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin giả là mình có thể xin được việc làm vào biên chế Nhà nước cho Nguyễn Tiến L (Con ông Nguyễn Mạnh H - bà Nguyễn Thị Ánh M) và Nguyễn Thị H Nhung (Con ông Nguyễn Mạnh H - bà Nguyễn Thị H ) để lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 200.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ G tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bản thân bị cáo đã từng kinh qua nhiều chức vụ, hiểu biết pháp luật nhưng vì vụ lợi cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang giữ chức vụ Trưởng phòng Nội vụ, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn và tiếng nói của mình để tạo lòng tin đối với các bị hại để họ tin tưởng gửi gắm tài sản cho bị cáo. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (với vợ cH ông H - bà M và vợ cH ông Hùng - bà H ), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, hoàn trả lại tiền cho gia đình các bị hại; Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng thưởng nhiều Bằng khen và Giấy khen; Bị cáo có nhân thân tốt; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố mẹ của bị cáo là ông A V và bà Y L được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần cân nhắc áp dụng tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo khi lượng hình, nhằm đưa ra một bản án thích đáng để bị cáo thấy được sự nghiêm M cũng như sự khoan H của pháp luật mà tích cực cải tạo, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thu nhập của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục hậu quả và hoàn trả cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt, các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Y L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c, g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Xử phạt bị cáo Y L 07 (Bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Y L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/6/2020). Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND huyện ĐắkGlei;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện ĐắkGlei;
- Chi cục THADS huyện ĐắkGlei;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Đình Tài**